

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/DS-PT

Ngày 18-8-2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Cường;

Ông Phạm Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thái Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 150/2022/QĐPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Trịnh Minh C, sinh năm 1958; bà Dương Thị Kim P, sinh năm 1964; Địa chỉ HKTT:, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí M; nơi cư trú hiện nay: Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí M; có mặt;

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1962; trú tại: số 1211, đường Cách mạng tháng tám, khu phố Hiệp N1, phường Hiệp N2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Chị Đoàn Thị Ngọc N, sinh năm 1991; địa chỉ ĐKHKT: số 1211, đường Cách mạng tháng tám, khu phố Hiệp N1, phường Hiệp N2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cư trú hiện nay: số 14, hẻm 22 đường Thuyền, khu phố Hiệp T,

phường Hiệp N2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4. *Người kháng cáo*: bị đơn chị Đoàn Thị Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 26-01-2021 và bản tự khai của nguyên đơn, lời trình của anh Dương Ngọc An - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn*:

Do có mối quan hệ bà con thân thích nên ông C bà Phi có cho bà Nguyễn Ngọc B và con gái là chị Đoàn Thị Ngọc N vay tiền nhiều lần thông qua việc ông C chuyển khoản vào tài khoản của chị N, cụ thể: ngày 05-10-2018 chuyển 1.086.600.000 đồng, ngày 05-12-2018 chuyển 400.000.000 đồng, ngày 10-12-2018 chuyển 100.000.000 đồng và ngày 09-5-2019 chuyển 200.000.000 đồng; giao tiền mặt 14.000.000 đồng; tổng cộng 1.800.600.000 đồng. Từ lúc mượn tiền đến ngày 16-5-2020 bà B và chị N không trả tiền lãi nên bà B và chị N viết giấy mượn tiền ghi nhận số nợ là 1.900.000.000 đồng, hạn đến ngày 16-9-2020 trả nhưng không thực hiện hạn lần lượt hết lần này đến lần khác nên bà Phi và ông C khởi kiện yêu cầu bà B và chị N trả số tiền 1.900.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Phi yêu cầu bà B và chị N trả số tiền 1.000.000.000 đồng.

- *Bị đơn theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 26-4-2021 bà Nguyễn Ngọc B trình bày*: Bà với bà Phi, ông C có mối quan hệ là chị em cô cậu với nhau nên vào đầu tháng 10-2018 bà có vay tiền của bà Phi, ông C nhiều lần số tiền là 1.800.000.000 đồng chưa trả, đến ngày 16-5-2020 ký giấy nợ mượn số tiền là 1.900.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn khi nào bà Phi, ông C yêu cầu trả thì trả. Nay bà Phi, ông C khởi kiện yêu cầu trả số tiền 1.900.000.000 đồng đồng ý trả.

- *Tại bản tự khai bị đơn chị Đoàn Thị Ngọc N trình bày*: Mẹ chị là bà Nguyễn Ngọc B có làm ăn qua lại với ông C, bà Phi, do thời gian làm ăn không có giấy nợ, sau thời gian mẹ chị làm ăn thất bại không đóng lãi thì vợ chồng ông C lên nhà nói chuyện qua lại lớn tiếng và yêu cầu mẹ chị viết giấy nhận nợ và yêu cầu chị phải đại diện ba chị ký tên nhận nợ thay ba chị; vì lúc đó chị muốn giải quyết êm xuôi tránh ảnh hưởng xóm làng nên đã đồng ý ký tên thay. Chị không biết số nợ trên nên không đồng ý trả nợ cho bà Phi, ông C số tiền 1.900.000.000 đồng

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây N:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; 466; 470 của

BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Minh C và bà Dương Thị Kim P buộc bà Nguyễn Ngọc B và chị Đoàn Thị Ngọc N có trách nhiệm trả cho bà Phi, ông C số tiền 1.000.000.000 đồng và bà B, chị N phải chịu tiền án phí theo luật định.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Minh C, bà Dương Thị Kim P, buộc bà Nguyễn Ngọc B, chị Đoàn Thị Ngọc N có trách nhiệm trả cho ông Trịnh Minh C, bà Dương Thị Kim P 1.000.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Nội dung kháng cáo:** Ngày 16-5-2022, chị Đoàn Thị Ngọc N có đơn kháng cáo yêu cầu việc chị không có vay tiền của ông C, bà Phi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Điều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Đoàn Thị Ngọc N. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt; chị Đoàn Thị Ngọc N đã được triệu tập hai lần và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B và chị N theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của chị N thấy rằng: quá trình thu thập chứng cứ tại Tòa án cấp sơ thẩm chị N xác nhận giấy mượn tiền ngày 16-5-2020 là do chị N viết. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện chị và bà B có vay của bà Cát ông Phi 1.900.000.000 đồng. Chị N cho rằng chị không vay tiền bà Cát và ông Phi, giấy mượn tiền ngày 16-5-2020 chị N viết là để không làm phiền hàng xóm là không có cơ sở. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 16-5-2020 xác định chị N và bà B có vay ông Phi và bà Cát 1.900.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Chị N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên kháng cáo của chị không có cơ sở để chấp nhận; giữa nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: chị N phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Đoàn Thị Ngọc N; giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 35/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022, của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Minh C, bà Dương Thị Kim P buộc bà Nguyễn Ngọc B, chị Đoàn Thị Ngọc N có trách nhiệm trả cho ông Trịnh Minh C, bà Dương Thị Kim P số tiền 1.000.000.000 đồng.

2. Án phí sơ thẩm dân sự:

Bà Nguyễn Ngọc B và chị Đoàn Thị Ngọc N phải chịu 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Trịnh Minh C, bà Dương Thị Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.500.000 (ba mươi triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0001175 ngày 02-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày ông Trịnh Minh C, bà Dương Thị Kim P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Ngọc B và chị Đoàn Thị Ngọc N chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho ông C, bà Phi số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí phúc thẩm: chị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0000976 ngày 16-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND TP Tây N ;
- CCTTHADS TP Tây N;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên